

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO AN HAPPY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO AN HAPPY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN HAPPY EDUCATION & TRAINING DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AN HAPPY EDUCATION & TRAINING DEVELOPMENT CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301269449

**3. Ngày thành lập:** 22/12/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thửa đất số 104, Khu Khả Lễ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0989.552.365

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                               | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                               | 8230     |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu | 8299     |
| 3.  | Giáo dục nhà trẻ                                                        | 8511     |
| 4.  | Giáo dục mẫu giáo                                                       | 8512     |
| 5.  | Giáo dục tiểu học                                                       | 8521     |
| 6.  | Giáo dục trung học cơ sở                                                | 8522     |
| 7.  | Giáo dục trung học phổ thông                                            | 8523     |
| 8.  | Đào tạo sơ cấp                                                          | 8531     |
| 9.  | Đào tạo trung cấp                                                       | 8532     |
| 10. | Đào tạo cao đẳng                                                        | 8533     |
| 11. | Đào tạo đại học                                                         | 8541     |
| 12. | Giáo dục thể thao và giải trí                                           | 8551     |
| 13. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                             | 8552     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | <p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;</li> <li>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);</li> <li>- Giáo dục dự bị;</li> <li>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;</li> <li>- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;</li> <li>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;</li> <li>- Dạy đọc nhanh;</li> <li>- Đào tạo tự vệ;</li> <li>- Đào tạo về sự sống;</li> <li>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;</li> <li>- Dạy máy tính.</li> </ul> | 8559(Chính) |
| 15. | <p>Dịch vụ hỗ trợ giáo dục</p> <p>Chi tiết: - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy:+ Tư vấn giáo dục,+ Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục,+ Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục,+ Dịch vụ kiểm tra giáo dục,+ Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8560        |
| 16. | Hoạt động của trụ sở văn phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7010        |
| 17. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7020        |
| 18. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7211        |
| 19. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7212        |
| 20. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7221        |
| 21. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7222        |
| 22. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7310        |
| 23. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7320        |
| 24. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7490        |
| 25. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8211        |
| 26. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8219        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VŨ VĂN THANH**

Giới tính: **Nam**

Sinh ngày: **12/02/1987**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **024087023419**

Ngày cấp: **09/11/2021**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Căn hộ 1606 N1, Chung cư Cát Tường Thống Nhất, Đường Lê Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Căn hộ 1606 N1, Chung cư Cát Tường Thống Nhất, Đường Lê Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ VĂN THANH**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **12/02/1987**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **024087023419**

Ngày cấp: **09/11/2021**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Căn hộ 1606 N1, Chung cư Cát Tường Thống Nhất, Đường Lê Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Căn hộ 1606 N1, Chung cư Cát Tường Thống Nhất, Đường Lê Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**

## 9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh**